

Phụ lục số II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103000095 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 07 tháng 08 năm 2000, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 23 tháng 05 năm 2008)

Tên tổ chức niêm yết : Công ty Cổ phần Dịch vụ - Kỹ thuật - Viễn thông (TST)

Địa chỉ : Số 4a,4b,4c – Vương Thừa Vũ – P.Khương Trung - Quận Thanh Xuân – Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 37366986

FAX: (84-4) 35682240

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng :

+ Việc thành lập :

Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông tiền thân là Trung tâm KASATY Hà Nội, là đơn vị trực thuộc doanh nghiệp nhà nước Xí nghiệp khoa học sản xuất thiết bị thông tin 2.

Hoạt động chính của Trung tâm KASATY là lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng, hỗ trợ vận hành các công trình viễn thông, điện, điện tử, tin học từ năm 1990. Trong năm đó, Trung tâm triển khai thực hiện các hoạt động khác như: xây dựng các công trình viễn thông, điện, điện tử, tin học, nghiên cứu, sản xuất, lắp ráp các thiết bị bưu chính, viễn thông, điện, điện tử, tin học.

Đến năm 1997, Trung tâm thực hiện tiếp các hoạt động: tư vấn kỹ thuật, lập các dự án đầu tư, thiết kế, thẩm định các dự án công trình, chuyên giao kỹ thuật chuyên ngành viễn thông, điện, điện tử, tin học; cho thuê các sản phẩm thiết bị viễn thông.

Theo Quyết định số 232/2000/QĐ-TCCB ngày 10/03/2000 của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện, chuyển Trung tâm KASATY Hà Nội là đơn vị trực thuộc doanh nghiệp nhà nước Xí nghiệp sản xuất thiết bị thông tin 2 thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông (TST). Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông - TST trở thành Công ty Cổ phần trực thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam VNPT chuyên hoạt động trong các lĩnh vực Điện - Điện tử - Viễn thông - Tin học.

+ Niêm yết:

- Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông (TST) chính thức niêm yết 4.800.000 cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Hà nội ngày 03/12/2007:

+ Loại chứng khoán: Cổ phiếu Công ty CP DV KT Viễn thông(TST)

+ Mã chứng khoán: TST

- + Mệnh giá giao dịch: 10.000đồng(*Mười nghìn đồng*)
 - + Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
 - + Số lượng chứng khoán đăng ký : 4.800.000 cổ phiếu(*Bốn triệu tám trăm cổ phiếu*)
 - + Tổng giá trị CK đăng ký : 48.000.000.000 đồng(*Bốn mươi tám tỷ đồng*)
 - + Hình thức đăng ký: Ghi sổ
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông (TST) chính thức giao dịch ngày 05/12/2007.

2. Quá trình phát triển

+ Ngành nghề kinh doanh:


Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0103000095 ngày 07 tháng 08 năm 2000 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động Công ty đã 09 lần thay đổi đăng ký kinh doanh. Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 09 ngày 23/05/2008, ngành nghề kinh doanh hiện nay của Công ty bao gồm:

- Nghiên cứu, sản xuất, lắp ráp các thiết bị bu chính, viễn thông, điện, điện tử, tin học;
- Tư vấn kỹ thuật, lập các dự án đầu tư, thiết kế thẩm định các dự án công trình, chuyên giao kỹ thuật, công nghệ chuyên ngành viễn thông, điện, điện tử, tin học ;
- Xuất nhập khẩu thiết bị, vật tư, phụ tùng, linh kiện phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Cho thuê tài sản hoạt động, cho thuê các sản phẩm thiết bị bu chính viễn thông, điện tử, tin học;
- Kinh doanh các ngành nghề kỹ thuật, dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam;
- Xây dựng các công trình viễn thông, điện tử, tin học;
- Xây dựng các công trình điện đến 35KV.
- Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hỗ trợ vận hành các công trình viễn thông, điện, điện tử, tin học;
- Kinh doanh dịch vụ giải đáp và chăm sóc khách hàng qua điện thoại (không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính và tư vấn sức khỏe);
- Xuất nhập khẩu trực tiếp và xuất nhập khẩu ủy thác vật tư, thiết bị, phụ tùng, linh kiện, máy móc trong lĩnh vực bu chính, viễn thông, phát thanh, truyền hình, điện, điện tử, điện dân dụng, tin học, giao thông, công nghiệp, xây dựng theo quy định hiện hành;
- Quản lý, đầu tư, kinh doanh khách sạn, nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường và kinh doanh bất động sản);
- Dịch vụ quản lý , đấu giá, quảng cáo bất động sản;
- Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế;
- Kinh doanh dịch vụ vận tải đường bộ, đường sắt, đường biển theo hợp đồng; Đại lý kinh doanh dịch vụ vận tải đường hàng không.
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật.


- Mua bán cáp quang, cáp đồng, cáp điện và vật tư, thiết bị viễn thông, tin học, truyền hình.

+ Tình hình hoạt động:


Các chi nhánh của TST:

 *Xí nghiệp bảo dưỡng đo kiểm*


Địa chỉ : 164 Nguyễn Văn Cừ - Gia Lâm - Hà nội
Điện thoại : 84-4- 38272120
Fax : 84-4- 38272942
Email : tsthnhn.vnn.vn
Website : <http://www.tst.com.vn>

 *Xí nghiệp Xây lắp số 1*

Địa chỉ : Số 4a, 4b, 4c –Vương Thừa Vũ-Thanh Xuân – Hà Nội
Điện thoại : 84-4- 37366984
Fax : 84-4- 35682240
Email : tsthnhn.vnn.vn
Website : <http://www.tst.com.vn>

 *Xí nghiệp tư vấn thiết kế*


Địa chỉ : Số 4a, 4b, 4c –Vương Thừa Vũ-Thanh Xuân – Hà Nội
Điện thoại : 84-4- 37366984
Fax : 84-4- 35682240
Email : tsthnhn.vnn.vn
Website : <http://www.tst.com.vn>

 *Xí nghiệp lắp đặt thiết bị*

Địa chỉ : Số 4a, 4b, 4c –Vương Thừa Vũ-Thanh Xuân – Hà Nội
Điện thoại : 84-4- 37366984
Fax : 84-4- 35682240
Email : tsthnhn.vnn.vn
Website : <http://www.tst.com.vn>

 Chi nhánh Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ : 113 Đường Tân Vĩnh – Phường 6 – Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : 84-8-8 39434217
Fax : 84-8-38265321
Email : tsth@hn.vnn.vn
Website : <http://www.tst.com.vn>

 Chi nhánh Công ty tại Miền Trung

Địa chỉ : Lô 15A/63 – Đường Nguyễn Tất Thành – Phường Thanh Bình – Quận Hải Châu – Thành phố Đà Nẵng
Điện thoại : 0511 3745 392 Fax: 0710 3918666
Email : tsth@hn.vnn.vn
Website : <http://www.tst.com.vn>

 Chi nhánh Công ty tại Cần Thơ

Địa chỉ : 42 Quang Trung – KĐT Phú An – P.Phú Thứ - Q.Cái Răng – TP.Cần Thơ.
Điện thoại : 0710.3918668 Fax: 0710 3918666
Email : tsth@hn.vnn.vn
Website : <http://www.tst.com.vn>

 Chi nhánh Công ty tại Tây nguyên

Địa chỉ : Tầng 3 toà nhà 27-đường Trần Khánh Dư – P.Tân Lợi – TP.Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk
Điện thoại : 0500.3911115 Fax: 0500.3959117
Email : tsth@hn.vnn.vn
Website : <http://www.tst.com.vn>

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận,tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm....)

Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu gặp khó khăn,với sự cố gắng, nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật viễn thông(TST), Công ty đã đạt kết quả SXKD năm 2009 với lợi nhuận sau thuế

14.149.611.055 đồng và quyết tâm thực hiện tốt các mục tiêu, kế hoạch đặt ra trong năm 2010.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch):

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2008	Kế hoạch năm 2009	Thực hiện năm 2009	Tỷ lệ % (TH2009/KH2009)
1	Vốn điều lệ	48.000.000	50.000.000	48.000.000	96%
2	Giá trị thặng dư	49.405.860			
3	Tổng doanh thu từ hđ sx kinh doanh	177.613.550	220.000.000	217.785.417	99%
4	Lợi nhuận trước thuế	12.257.857	15.765.000	16.640.549	100%
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	10.154.589	15.600.800	14.149.611	91%
6	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	17%	17%	17%	100%
7	Trả lãi cổ tức	8.160.000	8.160.000	8.160.000	100%
8	Thù lao HĐQT và BKS	336.000	336.000	336.000	100%
9	Lao động (người)	298	320	321	100%

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...)

Các dự án đầu tư đã được HĐQT, ĐHCĐ thông qua và TST đã đầu tư với số vốn góp như sau:

S T T	Diễn giải	Số đăng ký kinh doanh	Ngày cấp	Vốn điều lệ	Số vốn TST tham gia dự án	Số vốn TST đã góp
1	Công ty Cổ phần công nghệ cáp quang(TFP)	0103017110	7/5/2007	85.000.000.000 VND	4.930.000.000 VND	4.930.000.000 VND
2	Công ty CP cáp quang Việt	011031000001	16/6/2008	8.100.000 USD	2.025.000 USD	14.140.000.000 VNĐ

	NamVina-OFC					
3	Công ty CP DV KT&hạ tầng mạng thông tin di động(MOBI-I)	0103021688	28/01/2008	80.000.000.000	2.400.000.000 VND	960.000.000 VND
4	Công ty Cổ phần Huawei - TST Việt Nam	0103019669	19/9/2007	50.000.000.000 VND	25.500.000.000 VND	13.970.408.000 VND
5	Trụ sở Công ty TST và văn phòng CN Miền nam tại Cần Thơ	0103019669	11/09/2008		28.412.321.252 VND	26.607.056.000 VND
Tổng						60.607.464.000 VND

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp:

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...):

+ Loại chứng khoán: Cổ phiếu Công ty CP DV KT Viễn thông(TST)

+ Mã chứng khoán: TST

+ Mệnh giá giao dịch: 10.000đồng(Mười nghìn đồng)

+ Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

+ Số lượng chứng khoán đăng ký : **5.000.000 cổ phiếu**(Năm triệu cổ phiếu)

+ Tổng giá trị CK đăng ký : 50.000.000.000 đồng(Năm mươi triệu đồng)

+ Hình thức đăng ký: Ghi sổ

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...):

+ Loại chứng khoán: Cổ phiếu Công ty CP DV KT Viễn thông(TST)

+ Mã chứng khoán: TST

+ Mệnh giá giao dịch: 10.000đồng(Mười nghìn đồng)

+ Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

+ Số lượng chứng khoán đăng ký : **4.800.000 cổ phiếu**(Bốn triệu tám trăm cổ phiếu)

+ Tổng giá trị CK đăng ký : 48.000.000.000 đồng(Bốn mươi tám tỷ đồng)

+ Hình thức đăng ký: Ghi sổ

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có):

+ Loại chứng khoán: Cổ phiếu Công ty CP DV KT Viễn thông(TST)

+ Mã chứng khoán: TST

+ Mệnh giá giao dịch: 10.000đồng(Mười nghìn đồng)

+ Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

- + Số lượng chứng khoán chưa đăng ký : **200.000 cổ phiếu**(Hai trăm nghìn cổ phiếu)
- + Tổng giá trị CK chưa đăng ký : 2.000.000.000 đồng(Hai tỷ đồng)
- **Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn năm 2009:**
Cổ tức năm 2009 là **17%/năm** tương đương với: **8.160.000.000 đồng**.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

- Các yếu tố chi phí của Công ty được thể hiện trên bảng sau:

STT	Yếu tố chi phí	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
		Giá trị (đồng)	% Doanh thu	Giá trị (đồng)	% Doanh thu	Giá trị (đồng)	% Doanh thu
	Chi phí	136.550.654.228	91,34	165.355.692.387	98,36%	205.923.912.934	94%

- Tỷ lệ doanh thu các dịch vụ của Công ty qua 3 năm 2007; 2008 và năm 2009 như sau:

STT	Chi tiết doanh thu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
		Giá trị (đồng)	Giá trị (đồng)	Giá trị (đồng)
	Tổng DT thuần	149.489.903.283	168.117.515.230	217.785.417.168

- Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế của các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty năm 2007; 2008 và năm 2009:

STT	Chi tiết lợi nhuận	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
		Giá trị (đồng)	Giá trị (đồng)	Giá trị (đồng)
	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	24.849.991.682	22.151.124.396	30.811.641.742

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán (có bản cứng và bản mềm kèm theo)

V. Bản giải trình báo cáo kiểm toán, báo cáo Ban kiểm soát (có bản cứng và file mềm đính kèm)

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập
- Ý kiến kiểm toán độc lập
- Các nhận xét đặc biệt.

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ
- Các nhận xét đặc biệt

VI. Các công ty có liên quan

Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: Công ty Cổ phần Huawei – TST Việt Nam

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103019669 ngày 11 tháng 09 năm 2008 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.
- Địa chỉ: Số 164 Nguyễn Văn Cừ, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- Vốn góp của TST: 25.500.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ năm trăm triệu đồng), chiếm 51% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Huawei - TST.
- Đến thời điểm 31/12/2009, tổng số vốn góp của Công ty TST vào Công ty Cổ phần Huawei – TST Việt Nam là **13.970.408.000 đồng**.
- **Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ : không có**
- **Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:**

Danh sách những công ty liên kết của tổ chức đăng ký niêm yết

*** Công ty Cổ phần Công nghệ cáp quang và thiết bị bưu điện.**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0103017110, đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 05 năm 2007 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.
- Địa chỉ: Dốc Vân, Xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội
- Ngành, nghề kinh doanh:
 - + Sản xuất cáp quang và thiết bị bưu chính, viễn thông;
 - + Xây dựng chuyên ngành bưu chính, viễn thông;
 - + Tư vấn lập quy hoạch, dự án đầu tư phát triển bưu chính, viễn thông (Không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
 - + Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị chuyên ngành bưu chính, viễn thông;
 - + Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
 - + Kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên vật liệu, thiết bị, máy móc, sản phẩm ngành in và các dịch vụ liên quan đến in (Trừ loại Nhà nước cấm);
 - + Xuất nhập khẩu hàng hóa do Công ty kinh doanh.
- Vốn điều lệ: 85.000.000.000 đồng (Tám mươi lăm tỷ đồng Việt Nam)

- Vốn góp của TST: **4.930.000 đồng** (Bốn tỷ chín trăm ba mươi triệu đồng) chiếm 5.8% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ cáp quang.

*** Công ty Vina – OFC**

- Giấy chứng nhận đầu tư số 011031000001 ngày 10 tháng 8 năm 2007 do UBNDTP Hà Nội cấp.

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH hai thành viên trở lên

- Địa chỉ trụ sở chính: Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Sản xuất cáp sợi quang;

+ Sản xuất và kinh doanh các loại phụ kiện thiết bị đồng bộ kèm theo các loại cáp quang, các thiết bị, vật tư, nguyên liệu chuyên ngành viễn thông, truyền hình, công nghệ thông tin, điện tử tin học dân dụng, công nghiệp, điều khiển tự động;

+ Cung cấp các dịch vụ kỹ thuật có liên quan; Đo kiểm các loại cáp quang, thiết bị bưu chính Viễn thông;

+ Nghiên cứu chế tạo, ứng dụng, bảo trì, sửa chữa các máy móc thiết bị buộc ngành viễn thông, truyền hình, điện tử, điều khiển tự động;

+ Tư vấn thiết kế và xây dựng mạng các công trình chuyên ngành Bưu chính viễn thông, tin học (không bao gồm thiết kế công trình);

+ Dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực bưu chính viễn thông, truyền hình;

+ Kinh doanh bất động sản.

- Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông (TST) đã thực hiện thành công việc mua lại phần vốn của Công ty TNHH Cáp LS (LSC) Hàn Quốc. Ngày 10/08/2007 UBND Thành phố Hà Nội đã cấp giấy chứng nhận đầu tư thành lập Công ty TNHH sản xuất cáp sợi quang VINA – LSC quy mô vốn 8.100.000 USD với 3 thành viên góp vốn gồm:

+ VNPT giữ: 50% vốn

+ Công ty Cổ phần đầu tư & Xây dựng bưu điện (PTIC) giữ: 25% vốn

+ Công ty TST giữ: 25% vốn (tương đương **2.025.000 USD**)

*** Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật và hạ tầng mạng thông tin di động**

- Giấy chứng nhận đầu tư số 0103021688 ngày 28 tháng 1 năm 2008 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà nội- Phòng đăng ký kinh doanh số 01cấp.

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần

- Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 4, tầng 12, số 4^a Láng Hạ, Ba Đình, Hà nội.

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Buôn bán các trang thiết bị điện tử, viễn thông, tin học, các thiết bị văn phòng.

+ Đại lý mua, đại lý bán các loại hàng hoá.

+ Dịch vụ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực viễn thông.

+ Dịch vụ lắp đặt, di chuyển, nâng cấp, đo kiểm, bảo dưỡng trạm BTS.

- + Dịch vụ tối ưu hoá mạng viễn thông
- + Mua bán, lắp đặt, bảo dưỡng các thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin
- + Xây dựng các công trình viễn thông, cột cao ăng ten
- + Xây lắp các công trình điện đến 35KV
- + Mua bán lắp đặt sửa chữa bảo dưỡng hệ thống báo cháy, phòng chữa cháy tự động, các hệ thống cảnh báo, giám sát điều khiển.
- + Cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông
- + Dịch vụ tư vấn đo kiểm mạng thông tin di động
- + Tư vấn lập, quản lý các dự án đầu tư các công trình bưu chính viễn thông, giao thông, dân dụng.
- + Dịch vụ giải đáp, chăm sóc khách hàng qua điện thoại và quảng cáo thương mại
- + Sản xuất vật tư, máy móc thiết bị, các sản phẩm phần mềm tin học.
- + Đào tạo, hướng nghiệp dạy nghề và chuyên giao công nghệ trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, tin học, bưu chính viễn thông(chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)
- + Xuất nhập khẩu thiết bị viễn thông, tin học, các thiết bị văn phòng
- + Bảo dưỡng thiết bị truyền dẫn mạng viễn thông
- + Cung cấp và khai thác nội dung thông tin, dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông, internet và các phương tiện đại chúng(trừ các thông tin Nhà nước cấm).
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi lăm tỷ đồng Việt Nam)
- Vốn góp của TST: 2.400.000.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm triệu đồng), chiếm 3% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ cáp quang và thiết bị bưu điện.
- Đến thời điểm 31/12/2009, tổng số vốn góp của Công ty TST vào Công ty Cổ phần Công nghệ cáp quang và thiết bị bưu điện là **960.000.000 đồng**.

*** Công ty Cổ phần đầu tư Bất động sản Phương Nam**

- Ngày 08 tháng 07 năm 2008 Công ty TST đã chuyển nhượng toàn bộ số cổ phiếu của Công ty Cổ phần đầu tư Bất động sản Phương Nam do Công ty TST sở hữu cho Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI), tương ứng với số tiền thu được là: **9.724.000.000 đồng**.

*** Danh sách những công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết: Công ty Cổ phần Huawei – TST Việt Nam.**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103019669 ngày 11 tháng 09 năm 2008 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

- Địa chỉ: Số 164 Nguyễn Văn Cừ, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

- Ngành nghề kinh doanh:

- + Sản xuất, mua bán các thiết bị viễn thông;
- + Thi công, lắp đặt các thiết bị, chuyên ngành viễn thông;
- + Đại lý cung cấp, kinh doanh thiết bị, vật tư chuyên ngành viễn thông;

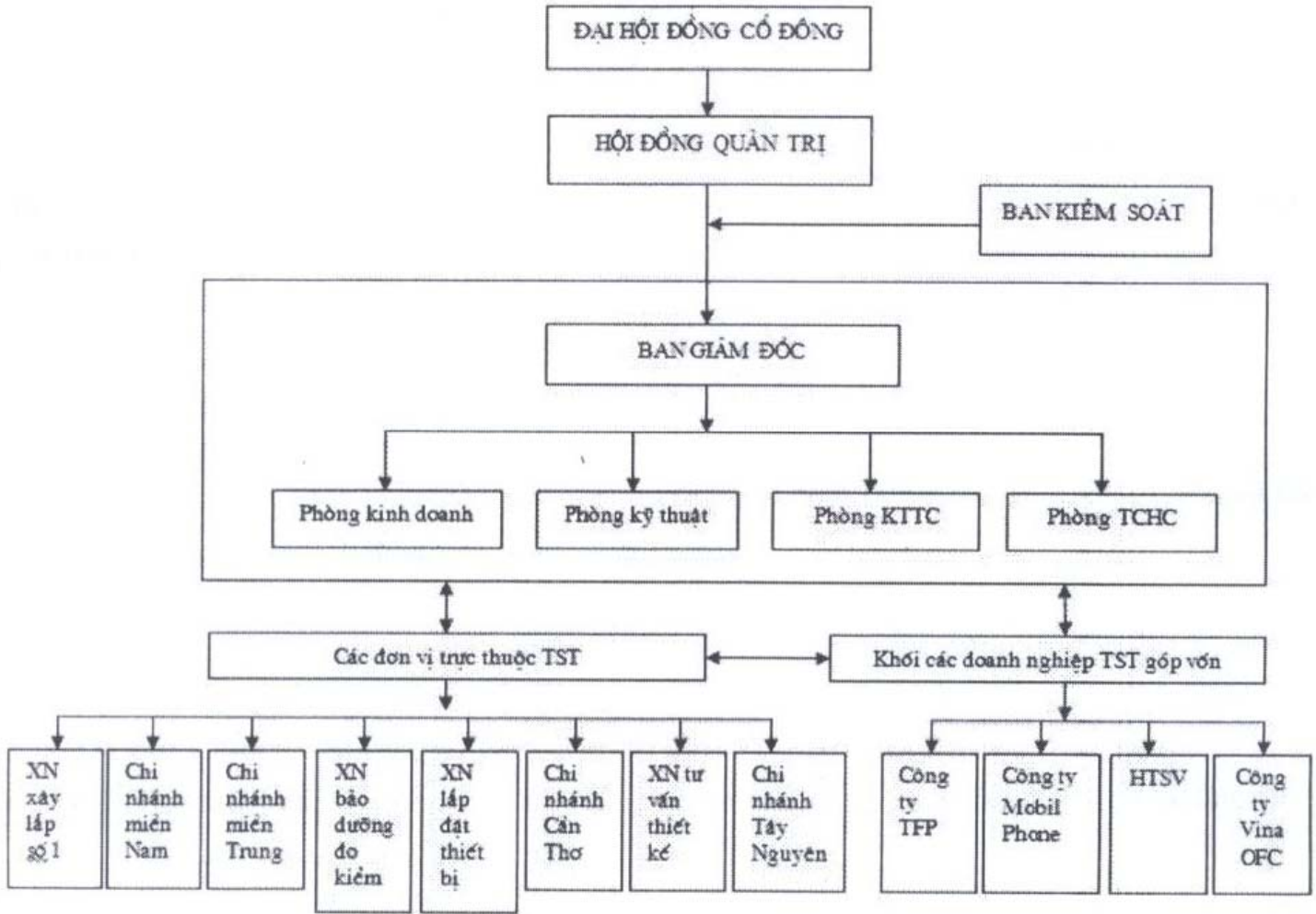
- + Nghiên cứu và phát triển các thiết bị viễn thông theo đơn đặt hàng;
- + Ủy thác xuất nhập khẩu;
- + Môi giới thương mại, đại diện thương nhân;
- + Kinh doanh ô tô, xe máy và các phụ tùng thay thế; Sản xuất, mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị linh kiện điện tử, điện lạnh, điện dân dụng và công nghiệp, tin học, bưu chính, viễn thông, phát thanh, truyền hình;
- + Tổ chức các sự kiện;
- + Đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông (các dịch vụ giá trị gia tăng trên internet, truyền hình, điện thoại di động, điện thoại cố định, dịch vụ truyền hình, truyền thanh trên internet và trên các phương tiện thông tin đại chúng);
- + Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- + Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.
- + Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì hệ thống mạng viễn thông, thông tin trong các công trình bưu chính Viễn thông(không bao gồm dịch vụ thiết kế mạng thông tin, bưu chính Viễn thông công trình xây dựng);
- + Xây lắp các công trình bưu chính Viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, tin học;
- + Sản xuất và mua bán trang thiết bị y tế, thiết bị công nghệ cao;
- + Cho thuê các loại máy móc, thiết bị Công ty kinh doanh;
- + Dịch vụ tư vấn, đào tạo, dạy nghề nâng cao trình độ chuyên môn trong các lĩnh vực: quản lý, công nhân, kỹ thuật viên ngành Viễn thông, điện, điện tử, tin học, điện lạnh, khoa học kỹ thuật(chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- + Tư vấn chuyển giao công nghệ, cung cấp giải pháp kỹ thuật chuyên môn ngành Viễn thông, điện, điện tử, tin học, điện lạnh, khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, y tế(không bao gồm tư vấn tài chính và tư vấn pháp luật).
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- Vốn góp của TST: 25.500.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ năm trăm triệu đồng), chiếm 51% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Huawei - TST.
- Đến thời điểm 31/12/2009, tổng số vốn Công ty TST đã góp vào Công ty Cổ phần Huawei – TST Việt Nam là **13.970.408.000 đồng**.

3. Đầu tư mua trụ sở Công ty tại địa chỉ số 4a,4b,4c Vương Thừa Vũ, Thanh Xuân, Hà Nội với tổng diện tích 246,14m² trị giá **25.407.056.000 đồng**; và mua 250m² đất làm **trụ sở chi nhánh Cần Thơ** với tổng diện tích 246,14m² trị giá 3.005.265.252 đồng (theo tờ trình số 152/TT-CN.HCM ngày 19/04/2008 của Chi nhánh Miền Nam) tại thời điểm 31/12/2008 Công ty đã thanh toán **1.200.000.000 đồng**.

- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan:

VII. Tổ chức và nhân sự

- **Cơ cấu tổ chức của công ty: Sơ đồ bộ máy của Công ty TST**



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên;
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS; phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Hội đồng quản trị

Số thành viên HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên có nhiệm kỳ 5 năm. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên có nhiệm kỳ 5 năm, BKS thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ của Ban:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;

Ban Giám đốc

Ban Giám đốc gồm Tổng Giám đốc, Các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHCĐ thông qua;

Các phòng chức năng

**** Phòng Tổ chức hành chính:***

Phòng tổ chức hành chính có chức năng trợ giúp cho Hội đồng quản trị và ban Giám đốc công ty quản lý, và hoạch định các chính sách phát triển nguồn nhân lực, cũng như đảm bảo tốt môi trường làm việc và đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ cán bộ công nhân viên. Không ngừng được đào tạo nâng cao về trình độ chuyên môn, được làm việc trong môi trường có tính chuyên nghiệp và kỷ luật, được hưởng đầy đủ mọi quyền lợi và chính sách khen thưởng công minh dành cho người lao động,... là lời hứa của công ty gửi tới cán bộ công nhân viên của mình.

**** Phòng kinh doanh***

Phòng kinh doanh có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc chỉ đạo và tổ chức thực hiện các công tác: nắm bắt nhu cầu thị trường và năng lực của Công ty; tổng hợp – phân tích kết quả hoạt động kinh doanh; thống kê và đưa ra các dự báo; xây dựng quy hoạch, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hàng năm về hoạt động kinh doanh của Công ty. Phối hợp cùng phòng kỹ thuật thực hiện quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, khai thác hệ thống cơ sở vật chất, quản lý các định mức kinh tế trong công tác về lập các hồ sơ thầu....

*** Phòng tài chính kế toán**

Phòng tài chính kế toán có chức năng giúp việc cho Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc công ty trong việc tổ chức, chỉ đạo công tác Tài chính – kế toán trong toàn công ty theo đúng quy chế tài chính và điều lệ công ty. Phòng tài chính kế toán có nhiệm vụ lập kế hoạch và quản lý kinh tế tài chính chặt chẽ, phục vụ nhu cầu chi tiêu kịp thời và đầy đủ, báo cáo kịp thời chính xác các chứng từ hợp đồng kinh tế,... lập và gửi báo cáo thống kê, báo cáo tài chính hàng quý và cuối niên độ kế toán để gửi lên HĐQT và ban giám đốc công ty.

*** Phòng Kỹ thuật**

Phòng kỹ thuật có chức năng giúp Ban Giám đốc chỉ đạo và tổ chức thực hiện các công tác: quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý khai thác hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật, quản lý kỹ thuật an toàn, phòng cháy chữa cháy, phòng chống bão lụt, bảo vệ môi trường; quản lý các định mức kỹ thuật trong công tác về lập hồ sơ thầu; kiểm tra, giám sát các đơn vị thi công về tiến độ thi công công trình, đảm bảo về kỹ thuật, chất lượng và thời gian theo hợp đồng đã ký kết; kết hợp cùng các đơn vị thi công tổ chức công tác nghiệm thu bàn giao công trình, lập hồ sơ thanh quyết toán với chủ đầu tư.

*** Các đơn vị trực thuộc**

Xí nghiệp bảo dưỡng đo kiểm; xí nghiệp xây lắp số 1; Xí nghiệp tư vấn thiết kế, Chi nhánh TP Hồ Chí Minh; Chi nhánh miền Trung, Chi nhánh Tây Nguyên, Chi nhánh Cần Thơ: phải thực hiện đúng các nội quy, quy chế và sự phân cấp của Công ty, pháp luật của Nhà nước. Các chi nhánh chỉ được kinh doanh những ngành nghề phù hợp với quy định trong Giấy phép kinh doanh của Công ty đã ký cho chi nhánh; thực hiện chế độ hạch toán tập trung về Công ty (doanh thu, chi phí, thuế); đại diện Công ty thực hiện các giao dịch trên địa bàn được phân.

- Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số giấy CMND, ĐKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Đức Đồng	SN1, ngõ 93/8 Hoàng Văn Thái, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà nội.	012517930	26.000

2	Quách Văn Minh	Số nhà 35, phố Kỳ Lân, thị xã Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	164001874	12.100
3	Nguyễn Văn Minh	17, xóm Chùa Hai Bà Trưng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	012134431	19.000
4	Trần Bá Trung	P17 nhà A, tập thể bưu điện, phố Lê Gia Định, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	010969284	2.000
5	Nguyễn Đình Tuấn	28/8, ngõ 250 phố Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà nội.	013053664	0

Ghi chú: Tất cả các cổ phần này đến nay không bị hạn chế chuyển nhượng (Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ tháng 8/2000)

- Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 04/11/2009

ST T	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ năm giữ (%)
1	Pháp nhân (Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam)	1.574.991	32,81
2	Thẻ nhân và CBCNV, và cổ đông khác	3.218.309	67,05
3	Nước ngoài	6.700	0,14
Tổng		4.800.000	100

- Danh sách cổ đông năm giữ trên 5% vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2009

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Mã số: TST.00767)	57 Huỳnh Thúc Kháng - Đống Đa – Hà nội	1.574.991	15.749.910.000	32,81

*** DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

STT	Tên	Năm sinh	Chức vụ	Số CMND
1	Nguyễn Đức Đồng	1960	Chủ tịch HĐQT	012517930
2	Nguyễn Đình Tuấn	1969	Phó Chủ tịch HĐQT	013053664
3	Nguyễn Văn Minh	1960	Ủy viên HĐQT	012134431
4	Quách Văn Minh	1950	Ủy viên HĐQT	164001874
5	Trần Bá Trung	1957	Ủy viên HĐQT	010969284

*** DANH SÁCH BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

STT	Tên	Năm sinh	Chức vụ	Số CMND
1	Nguyễn Đức Đồng	1960	Tổng giám đốc	012517930
2	Nguyễn Đức Cường	1979	Phó Tổng giám đốc	121345438
3	Trần Diễm Đạm	1962	Phó Tổng giám đốc	023455231

*** DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT**

STT	Tên	Năm sinh	Chức vụ	Số CMND
1	Vũ Tiến Dương	1959	Trưởng BKS	012284654
2	Phạm Nhật Quang	1973	Ủy viên BKS	100626952
3	Đặng Phan Dũng	1974	Ủy viên BKS	012496045

*** KẾ TOÁN TRƯỞNG**

STT	Tên	Năm sinh	Chức vụ	Số CMND
1	Phan Sỹ Kiên	1972	Kế toán trưởng	011923916

- Sơ yếu lý lịch:

SƠ YẾU LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 1) Họ và tên:** Nguyễn Đức Đồng
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/05/1960
- Nơi sinh: Bệnh viện Thị xã Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vĩnh Khang – Vĩnh Lộc – Thanh Hóa
- Số CMND: 012517930, cấp ngày 20/05/2002 tại Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: SN1, ngõ 93/8 Hoàng Văn Thái, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà nội.
- Điện thoại liên lạc: 0903.425.332
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư viễn thông – Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
- Từ năm 1992 đến năm 2000: Chuyên viên kế hoạch Công ty Viễn thông liên tỉnh VTN.
 - Tháng 6/2004 đến tháng 11/2004: Trưởng phòng kinh doanh Cty TST.
 - Tháng 12/2004 đến tháng 10/2007: Phó tổng Giám đốc tại Công ty TST.
 - Tháng 5/2006 đến tháng 10/2007: Phó Chủ tịch HĐQT tại Công ty TST.
 - Từ tháng 10/2007 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ công tác ở Công ty khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 810.491 cổ phần (chiếm 16,94%)
- Trong đó:

- Sở hữu cá nhân tính đến ngày 31/12/2009: 26.000 cổ phần (chiếm 0,54%)
- Đại diện phần vốn Nhà nước: 787.491 cổ phần (chiếm 16,4%)

- Những người có liên quan:

1. Bố : Nguyễn Đức Đồi(đã mất)
2. Mẹ : Vũ Thị Lan: Số CMT: 170032231 cấp ngày 20/12/1977 cấp tại Hà nội. Nơi ở: SN1, ngõ 93/8 Hoàng Văn Thái, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà nội.
3. Anh Nguyễn Đức Đại: Số CMT: 171623850 cấp ngày 24/1/1991, cấp tại CA. Thanh Hoá. Nơi ở: Số 2, P Nội Cung, Đông Thoa, Thanh Hoá.
4. Vợ Nguyễn Thị Nga: Số CMT: 31A851101376 cấp ngày 1/4/2002 cấp tại Hà nội. Nơi ở: SN1, ngõ 93/8 Hoàng Văn Thái, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà nội.
5. Con Nguyễn Đức Long Nam: Số CMT: 012644583 cấp ngày 5/9/2003 cấp tại: Hà nội. Nơi ở: SN1, ngõ 93/8 Hoàng Văn Thái, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà nội.
6. Con: Nguyễn Đức Dũng.Số CMT: 012881917 cấp ngày 13/6/2006 cấp tại Hà nội. Nơi ở: SN1, ngõ 93/8 Hoàng Văn Thái, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà nội

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đến đợt niêm yết: Không

2) Họ và tên: Nguyễn Đình Tuấn

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/3/1969
- Nơi sinh: Vũ Hội – Vũ Thư – Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vũ Hội – Vũ Thư – Thái Bình
- Số CMND : 013053664, cấp ngày 04/04/2008 tại CA. TP Hà nội
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 28/8, ngõ 250 phố Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà nội.
- Điện thoại liên lạc: 0903406397

- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc Sỹ - Điện tử - Viễn thông
- Quá trình công tác:
 - Từ 1992-> 1997 : Công tác tại Trung tâm hỗ trợ kỹ thuật TSC, Công ty thiết bị điện thoại(VITECO)
 - Từ 1997 -> 2003: Công tác tại Trung tâm OMC, Công ty Thiết bị điện thoại (VITECO), Chức danh : Phó giám đốc Trung tâm.
 - Từ năm 2003-> 2005 : Công tác tại phòng Kỹ thuật Công nghệ, Công ty TBị điện thoại(VITECO), Chức danh : Trưởng phòng.
 - Từ 2005 -> 2007 : Công tác tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông(TST). Chức danh :trưởng phòng kế hoạch kinh doanh, sau đó là Phó Giám đốc Công ty.
 - Từ tháng 5/2007 -> T11/2007 : Công tác tại Công ty Cổ phần Công nghệ Cáp quang và thiết bị Bru điện(TFP), Chức danh Tổng Giám đốc Công ty.
 - Từ T11/2007 đến nay : Công tác tại Công ty Cổ phần Huawei – TST Việt Nam. Chức danh Tổng giám đốc.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TST
- Chức vụ công tác ở Công ty khác: Tổng Giám đốc Công ty Huawei-TST.
- Số cổ phần nắm giữ: 787.500 cổ phần (chiếm 16,4%)
 - Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (chiếm 0%)
 - Đại diện phần vốn Nhà nước: 787.500 cổ phần (chiếm 16,4%)
- Những người có liên quan:
 1. Bố đẻ Nguyễn Đình Thọ(đã mất)
 - 2.Mẹ đẻ : Phan Thị Thành, sinh năm 1931, nơi ở: TP.Thái Bình
 3. Vợ: Ngô Thị Ánh Nguyệt. CMT: 012999907, cấp ngày 28/2/2008, cấp tại CA.Hà nội. Nơi ở: P205-N6A Trung Hoà - Nhân Chính.
 4. Con : Nguyễn Sao Mai(còn nhỏ). Nơi ở: P205-N6A Trung Hoà - Nhân Chính.
 5. Con Nguyễn Mai Trang (còn nhỏ). Nơi ở: P205-N6A Trung Hoà - Nhân Chính.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niềm yết: Không
- Lợi ích liên quan đến đợt niêm yết: Không

3) Họ và tên: Trần Bá Trung

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/09/1957
- Nơi sinh: Xã Xuân Phổ, Nghi Xuân, Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Xuân Phổ, Nghi Xuân, Hà Tĩnh
- Số CMND : 010969284, cấp ngày 24/09/2001 tại Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: P17 – Nhà A – TT Bưu điện – Phố Lê Gia Định – Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 04.5771096
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 1981 -> 1992: Chuyên viên Vụ Kế toán – Thống kê – Tài chính(Tổng cục Bưu điện – DGPT).
 - Từ 1992 ->1993: Chuyên viên Ban Kế toán – Thống kê – Tài chính (Tổng Công ty Bưu chính – Viễn thông Việt nam – VNPT).
 - Từ 1993 -> 1994: Kế toán trưởng Công ty Thông tin di động – VMS.
 - Từ 1994 -> 1998: Phó Giám đốc Công ty Thông tin di động – VMS.
 - Từ 1998 đến nay: Giám đốc Công ty Tài chính Bưu điện – PTF.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT
- Chức vụ công tác ở Công ty khác:
 - Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây lắp Bưu điện Hà Nội.
 - Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông.

- Ủy viên HĐQT Trường đại học Dân lập Lương Thế Vinh.
 - Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần chuyển phát nhanh Bưu điện.
 - Ủy viên HĐQT Công ty nhựa Sam phú.
 - Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Tràng An.
- Số cổ phần nắm giữ: 2.000 cổ phần (chiếm 0,04%)
- Trong đó:
- Sở hữu cá nhân tính đến ngày 31/12/2009: 2.000 cổ phần (chiếm 0,04%)
 - Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần (chiếm 0%)
- Những người có liên quan:
1. Bố Trần Bá Đôn: Sinh năm 1910. Nơi ở: Hưng Đông, TP.Vinh, Nghệ An
 2. Mẹ Nguyễn Thị Huế: Sinh năm 1920. Nơi ở: Hưng Đông, TP.Vinh, Nghệ An
 3. Chị Trần Thị Thanh: Sinh năm 1949. Nơi ở: Hưng Đông, TP.Vinh, Nghệ An
 4. Chị Trần Thị Lam: Sinh năm 1951. Nơi ở: Hưng Đông, TP.Vinh, Nghệ An
 5. Anh Trần Bá Quang: Liệt sỹ
 6. Chị Trần Thị Phượng: Sinh năm 1955. Nơi ở: Hưng Đông, TP.Vinh, Nghệ An
 7. Em Trần Bá Long: Sinh năm 1960. Nơi ở: Hưng Đông, TP.Vinh, Nghệ An
 8. Em Trần Bá Sinh: Sinh năm 1964. Nơi ở: TTB Điện- Phố Lê Gia Định- HBT – Hà nội.
 9. Em Trần Thị Hồng Oanh: sinh năm 1968. Nơi ở: TTB Điện- Phố Lê Gia Định- HBT – Hà nội.
 10. Vợ Đỗ Thị Hạnh Nguyên: Sinh năm : 1957. Nơi ở: Số 4/21, ngõ 44, P.Nguyễn Phúc Lai. Đ.Đa, Hà nội.
 11. Con Trần Bá Hoàn: Sinh năm 1987 (sinh viên đại học quốc gia Hà nội). Nơi ở: Số 4/21, ngõ 44, P.Nguyễn Phúc Lai. Đ.Đa, Hà nội.
 12. Con Trần Hoàng Quân: Sinh năm 1989(học sinh PTTH Chu Văn An). Nơi ở: Số 4/21, ngõ 44, P.Nguyễn Phúc Lai. Đ.Đa, Hà nội.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đến đợt niêm yết: Không

- 4) Họ và tên:** Nguyễn Văn Minh
- Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 26/10/1960
 - Nơi sinh: Hà Nội
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Hòa Bình – Thường Tín – Hà Tây
 - Số CMND : 012134431, cấp ngày 24/09/2001 tại Hà Nội
 - Địa chỉ thường trú: 17, xóm Chùa Hai Bà Trung, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
 - Điện thoại liên lạc: 04.5771096
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
 - Quá trình công tác:
 - Từ năm 1987 đến năm 2000: Trưởng phòng Kỹ thuật tại Chi nhánh Xí Nghiệp Kasaty Hà Nội
 - Từ năm 2000 đến nay: Trưởng phòng Kỹ thuật tại Công ty TST.
 - Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT
 - Chức vụ công tác ở Công ty khác: Không
 - Số cổ phần nắm giữ: 18.000 cổ phần (chiếm 0,38%)
 - Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân tính đến ngày 31/12/2009: 18.000 cổ phần (chiếm 0,38%)
 - Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần (chiếm 0%)
 - Những người có liên quan:
 1. Bố Nguyễn Văn Thanh(đã mất)
 2. Mẹ Nguyễn Thị Thờ (87 tuổi)
 3. Anh: Nguyễn Đức Long :
- + Số CMT 010216174, cấp ngày 28/10/1997 tại Hà Nội.

+ Mã số: TST.00030. Số cổ phần mã TST ông Long sở hữu tại ngày 31/12/2009 là **1.500** cổ phần

+ Nơi ở: 81 Triệu Việt Vương – Hà nội.

4. Chị Nguyễn Thị Thành(sống bên tiếp)

5. Chị Nguyễn Thị Thoa(sống bên tiếp)

6. Vợ Trần Thuý Hạnh:

+ Số CMT: 011249920 cấp ngày 19/4/1999 cấp tại Hà nội.

+ Số cổ phần mã TST bà Hạnh sở hữu tại ngày 17/7/2009 là 2.000 cổ phần

+ Nơi ở: 17, xóm Chùa Hai Bà Trung, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

- Lợi ích liên quan đến đợt niêm yết: Không

5) Họ và tên: Quách Văn Minh

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 28/08/1950

- Nơi sinh: Gia Phong – Gia Viễn – Ninh Bình

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Gia Phong – Gia Viễn – Ninh Bình

- Số CMND : 164001874, cấp ngày 28/10/1993 tại Ninh Bình

- Địa chỉ thường trú: SN 35 Phố Kỳ Lân, Phường Tân Thành – TP Ninh Bình – Tỉnh Ninh Bình

- Điện thoại liên lạc: 0913.292.018/ 030885720

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

➤ Từ 7/1974 - > T12/1975: Cán bộ Kỹ thuật BĐT Ninh Bình.

- Từ 01/1976 -> 9/1992: Cán bộ Kỹ thuật Bru điện Hà Nam.
- Từ 10/1992 -> 7/2002: Chuyên viên, BĐT Ninh Bình.
- Từ 8/2002 -> 10/2007: Trưởng phòng, phòng KHXD CB Bru điện tỉnh Ninh Bình.

- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT

- Chức vụ công tác ở Công ty khác: Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư Bru điện tỉnh Ninh Bình

- Số cổ phần nắm giữ: 12.100 cổ phần (chiếm 0,25%)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân tính đến ngày 31/12/2009: 12.100 cổ phần (chiếm 0,25%)
- Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần (chiếm 0%)

- Những người có liên quan:

1. Bố : Quách Ngọc Lố(đã mất)
 2. Mẹ Phạm Thị Cô(đã mất)
 3. Chị Quách Thị Nhâm. Sinh năm 1943. Nơi ở: Hàm Yên. Tuyên Quang
 4. Chị Quách Thị Mùi: Sinh năm 1945. Nơi ở: Hồ Tây, Hà nội.
 5. Chị Quách Thị Tui. Sinh năm 1947. Nơi ở: Nho Quan, Ninh Bình
 6. Anh Quách Ngọc Luyến: Sinh năm 1948. Nơi ở: Gia Viễn, Ninh Bình.
 7. Em Quách Tĩnh: Sinh năm 1954. Nơi ở: Yên Khánh, Ninh Bình.
 8. Vợ Đinh Thị Hợi: Số CMT: 164251240. Sở hữu 100 cổ phần TST(chưa lưu ký)
 9. Con Quách Thu Hiền: Số CMT: 064065974 cấp ngày 16/5/1997 cấp tại Ninh Bình. Nơi ở: NCV Viện Văn học Việt Nam
- Con Quách Thị Hoà(sinh viên): Số CMT: 064086256 cấp ngày 12/3/1998 cấp tại Ninh Bình.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đến đợt niêm yết: Không

❖ **BAN GIÁM ĐỐC**

1) **Họ và tên :** Nguyễn Đức Đồng (*Như trên*)

2) **Họ và tên :** Nguyễn Đức Cường

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 9/6/1979
- Nơi sinh: Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bắc Giang
- Số CMND : 121345438, cấp ngày 18/6/2004 tại Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú: Lô 8^a N2 TT5 Bắc Linh Đàm, Quận Hoàng Mai. Hà nội.
- Điện thoại liên lạc: 0916607197
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Quá trình công tác:
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ công tác ở Công ty khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (chiếm 0%)
- Những người có liên quan:

1. Bố Nguyễn Xuân Nụ. Số CMND 110002533. Tính đến ngày 17/7/2009 Ông Nụ sở hữu 7.140 cổ phần TST. Số TK chứng khoán: 001C1114518 tại Cty CP CK Bảo Việt.

2. Mẹ Nguyễn Thị Phương. Số CMT: 120924729 cấp ngày 6/9/2006, cấp tại Bắc Giang. Tính đến ngày 17/7/2009 Bà Phương sở hữu 1.800 cổ phần TST. Số TK chứng khoán: 034C003445 tại Cty CP CK Thủ Đô.

3. Vợ Đặng Thị Lệ Duyên. Số CMND: 195036224. Tính đến ngày 17/7/2009 Bà Duyên sở hữu 17.560 cổ phần TST. Số TK chứng khoán: 001C113804 tại Cty CP CK Bảo Việt.

4. Em Nguyễn Ngọc Phong

5. Nguyễn Thị Diệu Quỳnh(còn nhỏ)

6. Con Nguyễn Đức Thịnh(còn nhỏ)

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đến đợt niêm yết: Không

3) Họ và tên : Trần Diễm Đạm

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/10/1962
- Nơi sinh: Tỉnh Bến Tre
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Ấp 1 Xã Thành An, huyện Mỏ Cày, Tỉnh Bến Tre
- Số CMND : 023455231, cấp ngày 17/10/1996 tại TP. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: Số 155 Tân Thành Phường 15, Quận 5 TP.Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc: 0913 809 421
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn:
- Quá trình công tác:
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Cty TST
- Chức vụ công tác ở Công ty khác: không có
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (chiếm 0%)
Trong đó:
 - o Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (chiếm 0%)
 - o Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần (chiếm 0%)
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đến đợt niêm yết: Không

❖ BAN KIỂM SOÁT

- 1) Họ và tên :** **Vũ Tiến Dương**
- Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 20/10/1959
 - Nơi sinh: Xã Đông Xuân – Đông Hưng – Thái Bình
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Xã Đông Xuân – Đông Hưng – Thái Bình
 - Số CMND : 012284654, cấp ngày 18/10/1999 tại Hà Nội
 - Địa chỉ thường trú: 33 ngõ 4 Hoàng Hoa Thám – Tây Hồ - Hà Nội
 - Điện thoại liên lạc: 04.7340888, 0903443397
 - Trình độ văn hóa: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế
 - Quá trình công tác:
 - Từ tháng 5/1981 đến tháng 01/1982: Cán bộ nghiên cứu Viện Kinh tế, Tổng cục Bưu điện.
 - Từ tháng 02/1982 đến tháng 10/1985: Thượng sỹ, tài vụ Phòng Tham mưu sư đoàn 10, Quân đoàn 3.
 - Từ tháng 11/1985 đến tháng 9/1992: Cán bộ nghiên cứu Viện Kinh tế, Tổng cục Bưu điện.
 - Từ tháng 10/1992 đến 6/1994: Chuyên viên Tổng hợp Ban bưu chính – PHBC, Tổng công ty BCVTVN.
 - Từ tháng 7/1994 đến tháng 9/2002: Chuyên viên Tổng hợp Ban Giá cước & Tiếp thị, Tổng công ty BCVTVN.
 - Từ 2000 đến nay: Trưởng ban Kiểm soát Công ty TST.
 - Từ 10/2002 – nay: Phó Trưởng ban Giá cước & Tiếp thị, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.
 - Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng ban kiểm soát

- Chức vụ công tác ở Công ty khác: Phó trưởng ban Giá cước & Tiếp thị, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
- Số cổ phần nắm giữ: 51.500 cổ phần (chiếm 1,07%)
 - Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 51.500 cổ phần (chiếm 1,07%)
 - Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần (chiếm 0%)
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đến đợt niêm yết: Không

2) Họ và tên : Phạm Nhật Quang

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/01/1973
- Nơi sinh: Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thị Trấn Nam Sách - Huyện Nam Sách -Tỉnh Hải Dương
- Số CMND : 100626952, ngày cấp 15/04/2005, tại Quảng Ninh
- Địa chỉ thường trú: Tổ7, khu 5, phường Hồng Hải,TP HạLong, Tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại liên lạc: 033.826102; 0913296868
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
 - Từ năm1997 đến năm 2000: Công tác tại phòng kế toán Cty Xây lắp Bưu điện Tỉnh Quảng Ninh
 - Từ 2000 đến năm 2007:Công tác tại phòng kế toán Bưu điện tỉnh Quảng Ninh
 - Từ năm 2008 đến nay : Công táctại phòng kế toán Viễn thông Quảng Ninh

- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Ban Kiểm soát Cty TST
- Chức vụ công tác ở Công ty khác: Phó phòng kế toán Viễn thông Quảng Ninh
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (chiếm 0%)

Trong đó:

- o Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (chiếm 0)
- o Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần (chiếm 0%)

- Những người có liên quan:

1. Bố Phạm Quang Chiến: Sinh năm 1947. Số CMT100100122 cấp ngày 28/3/1997 cấp tại CA.QuảngNinh. Nơi ở:Tổ 7 khu 5 P.Hồng Hải, TP.Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.
2. Mẹ Hà Thị Đường sinh năm 1974. Số CMT: 100019803 cấp ngày 14/3/1978,cấp tại CA.Quảng Ninh. Nơi ở: Tổ 7 khu 5 P.Hồng Hải, TP.Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.
3. Em Phạm Thành Vinh sinh năm 1974. SốCMT: 100708231cấp ngày 1/8/1996 cấp tại CA.TỉnhQuảng Ninh. Nơi ở: Tổ 7 khu 5 P.Hồng Hải, TP.Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.
4. Em Phạm Quang Minh sinh năm 1978. Số CMT 100673482 cấp ngày 13/9/1995 cấp tại CA.Tỉnh Quảng Ninh. Nơi ở: Tổ 7 khu 5 P.Hồng Hải, TP.Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.
5. Em Phạm Hùng Mạnh sinh năm 1980. Số CMT: 100673442, cấp ngày 12/9/1995 cấp tại CA. Tỉnh Quảng Ninh. Nơi ở:Tổ 7 khu 5 P.Hồng Hải, TP.Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.
6. Vợ Nguyễn Thị Như Hiền sinh năm 1977. Số CMT: 100673781ngày cấp 01/9/1995, cấp tại: CA.Quảng Ninh. Nơi ở: Tổ 7 khu 5 P.Hồng Hải, TP.Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.
7. Con trai Phạm Nhật Nam sinh năm 2006 (còn nhỏ)

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đến đợt niêm yết: Không

3) Họ và tên : **Đặng Phan Dũng**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/8/1974
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tân Dân – AnLão - HaiPhòn
- Số CMND : 012496045, cấp ngày 13/8/2003 tại Hà nội
- Địa chỉ thường trú: P512/C6 Thanh Xuân Bắc- Quận Thanh Xuân – Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0904176869
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
 - Từ năm1997->2000: Công tác tạiTrung tâm KASATI Hà Nội
 - Từ năm 2000 -> 2003: Công tác tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông
 - Từ năm 2003 ->2006: Trưởng xưởng SC- XL-UC - Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông (TST)
 - Từ năm 2006-> 2007: Phó Giám đốc phụ trách XNXL1 - Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông(TST)
 - Từ năm 2007 đến nay: Giám đốc phụ trách XNXL1 - Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên ban kiểm soát,Giám đốc phụ trách XNXL1 - Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông.
- Chức vụ công tác ở Công ty khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 900 cổ phần (chiếm 0,018%)
 - Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 900 cổ phần (chiếm 0,018%)
 - Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần (chiếm 0%)
- Những người có liên quan:
 1. Bố Đặng Văn Thích (đã mất)
 2. Mẹ Dương Thị Khoán sinh năm 1940.
 3. Vợ Ngô Thị Sinh.SốCMT: 011584098 cấp ngày 5/2/2002 cấp tại CA.Hà nội. Nơi ở: P512/C16 Thanh Xuân Bắc- Quận Thanh Xuân – Hà nội.

4. Chị Đặng Thị Nga. Số CMT:012720547 cấp ngày 20/8/2004 cấp tại CA.Hà nội. Nơi ở: P511/C16 Thanh Xuân Bắc - Quận Thanh Xuân – Hà nội.

5.Chị Đặng Thị Hằng: Số CMT: 030579850 cấp ngày 13/6/1979 cấp tại CA.TP Hải Phòng. Nơi ở: 88 Đường Bạch Đằng,Q.Hồng Bàng, TP.HaiPhòn.

6. Anh trai Đặng Xuân Hùng. Số CMT:031009107 cấp ngày 17/10/2005 cấp tại CA.Hải Phòn. Nơi ở: Thôn Lai Thượng, Xã Tân Dân, Huyện An Lão, TP.Hải Phòn.

7. Con Đặng Phan Hà My sinh năm 1999(còn nhỏ)

8. Con Đặng Phan Anh sinh năm 2004(còn nhỏ)

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

- Lợi ích liên quan đến đợt niêm yết: Không

❖ KẾ TOÁN TRƯỞNG

1) Họ và tên : Phan Sỹ Kiên

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 15/03/1972

- Nơi sinh: Hòa Bình

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Nghệ An

- Số CMND : 011923916, cấp ngày 30/11/2005 tại Hà Nội

- Địa chỉ thường trú: Nhà 69E – Tổ 11 – Vĩnh Tuy – Hà Nội

- Điện thoại liên lạc: 0903.425.336

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

➤ Từ năm 1993 đến năm 1994: Làm việc tại Văn phòng đại diện Cocacola Việt Nam.

➤ Năm 1994 đến năm 1995: Làm việc tại Công ty Mask line tại Việt Nam.

- Từ 1995 đến năm 1997: Làm việc tại Công ty rau quả Việt Nam – Chi nhánh tại Đà Nẵng.
- Từ tháng 8/1997 đến tháng 12/1998: Kế toán trưởng Công ty liên doanh Việt – Nhật.
- Từ năm 1999 đến năm 2002: Kiểm toán viên nội bộ Tổng Công ty Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam.
- Từ 17/1/2003 đến nay: Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông (TST) .

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng

- Chức vụ công tác ở Công ty khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2009 : 0 cổ phần (chiếm 0%)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (chiếm 0%)
- Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần (chiếm 0%)

- Những người có liên quan:

1. Bố Phan Sỹ Diệt : Số CMT 010415230 cấp ngày 25/5/2006 cấp tại Hà nội. Nơi ở: Nhà 69E, tổ 11, Vĩnh Tuy, Hà nội.

2. Mẹ Phan Thị Hương : Số CMT 011024152 cấp ngày 17/12/1993 cấp tại Hà nội. Nơi ở: Nhà 69E, tổ 11, Vĩnh Tuy, Hà nội.

3. Em Phan Sỹ Trung số CMT 011810714 cấp ngày 5/12/2005 cấp tại Hà nội. Nơi ở: Nhà 69E, tổ 11, Vĩnh Tuy, Hà nội.

4. Em Phan Thị Phương Anh

5. Con Phan Thị Phương Chi (còn nhỏ). Nơi ở: Nhà 69E, tổ 11, Vĩnh Tuy, Hà nội.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

- Lợi ích liên quan đến đợt niêm yết: Không

- **Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm: không thay đổi**

- Số lượng cán bộ, nhân viên : 321 CBCNV

* Số lượng và cơ cấu, trình độ người lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2009 :

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Trên đại học	3	0,93
Đại học	178	55,45
Cao đẳng	21	6,54
Trung cấp	14	4,37
Công nhân	84	26,16
Lái xe	17	5,3
Chưa qua đào tạo	4	1,25
Tổng cộng	321	100

*** Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp đối với người lao động**

Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty có những tiến bộ rõ rệt theo từng năm. Người lao động trong Công ty ngoài tiền lương được hưởng theo hệ số còn được trả lương căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho các cán bộ công nhân viên, nâng bậc lương hàng năm theo kỳ cho cán bộ công nhân viên.

Trong công tác đào tạo, Công ty đã chú trọng đến công tác tự đào tạo và đào tạo tại chỗ và đã dành sự quan tâm thiết thực đến khuyến khích các cán bộ trẻ nâng cao trình độ chuyên môn.

Ngoài những quyền lợi được quy định trong Bộ Luật Lao động, người lao động trong công ty còn được hưởng nhiều đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn...

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các cán bộ có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty .

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

- **Hoạt động của HĐQT/Hội đồng thành viên** : không thay đổi
- **Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành**: không thay đổi

- **Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:** không thay đổi.
- **Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:**
 - Tiếp tục duy trì công tác bảo dưỡng thiết bị vi ba, thiết bị cáp quang, thiết bị nguồn và phụ trợ cho trạm viễn thông trong đó chú trọng đẩy mạnh công tác bảo dưỡng thiết bị cáp quang, thiết bị nguồn do số lượng thiết bị vi ba trên mạng lưới đã giảm.
 - Triển khai mở rộng các dịch vụ bảo dưỡng hệ thống ADSL và tiếp tục phát triển các dịch vụ bảo dưỡng mới.
 - Tập trung nâng cao chất lượng và năng lực công tác sửa chữa - ứng cứu - đo kiểm.
 - Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, năng lực cung cấp dịch vụ lắp đặt cho các đơn vị trong và ngoài Ngành.
 - Đẩy mạnh hơn nữa việc làm đại lý cung cấp thiết bị và dịch vụ cho các Hãng sản xuất thiết bị.
 - Tăng cường mở rộng thị phần của TST tại các đơn vị ngoài ngành như EVN, Viettel, HTMobile, ...
 - Mở rộng sản xuất kinh doanh đáp ứng nhu cầu dịch vụ kỹ thuật viễn thông, công nghệ mới.
 - Đẩy mạnh phân cấp để tăng tính chủ động cho các đơn vị thành viên.
 - Tăng cường và tổ chức tốt lực lượng, tập trung phát triển nhà máy Huawei-TST Vietnam; hợp tác kỹ thuật với các hãng nước ngoài. .
 - Duy trì và đẩy mạnh công tác đào tạo đội ngũ kỹ thuật để đảm bảo chất lượng dịch vụ, đáp ứng cho việc triển khai các dịch vụ mới.
 - Tập trung đầu tư bổ sung và trang bị đầy đủ máy đo, vật tư dự phòng, dụng cụ, phương tiện cho công tác bảo dưỡng, đo kiểm và lắp đặt
 - Chủ động giải quyết các đầu tư có lãi đúng thời điểm và luân chuyển vốn hiệu quả; làm tốt công tác hỗ trợ và kiểm soát các công ty cổ phần đã góp vốn để tăng lợi nhuận, đảm bảo an toàn và phát triển vốn.
- **Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:**

Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát : 336.000.000 đồng.

 - **Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:** không có
 - **Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên:** không thay đổi
 - **Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của những người liên quan tới các đối tượng nói trên:** không thay đổi.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước và nước ngoài:

ST T	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Pháp nhân (Tập đoàn Bru chính viễn thông Việt Nam)	1.574.991	32,81
2	Thẻ nhân và CBCNV, và cổ đông khác	3.218.309	67,05
3	Nước ngoài	6.700	0,14
Tổng		4.800.000	100

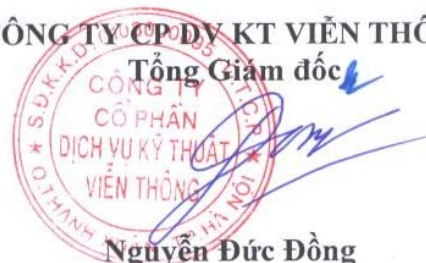
- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ của Công ty

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam (Mã số: TST.00767)	57 Huỳnh Thúc Kháng, Đống Đa, Hà Nội	1.574.991	15.749.910.000	32,81

Hà nội, ngày 19 tháng 04 năm 2010

CÔNG TY CP DV KT VIỄN THÔNG

Tổng Giám đốc



Nguyễn Đức Đồng